

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch Sa-môn Huệ Lâm soạn.

QUYỂN 81

- Âm Tập Thần Châu Tam Bảo Cảm Thông Truyện ba quyển.
 - Mục Xưa Ba Quyển, nay phân làm bốn quyển.
 - Nam Hải Ký Quy Nội Pháp Truyện bốn quyển.
 - Đại Đường Tây Vực Cầu Pháp Cao Tăng Truyện hai quyển.
- Bên phải ba tập truyện cộng mười quyển đồng âm quyển này.

TẬP THẦN CHÂU TAM BẢO CẢM THÔNG LỤC

Huệ Lâm soạn

QUYỂN THƯỢNG

Hất hưởng ngược lại âm trên hân ất tục tự dùng thông dụng viết đúng là chữ hất sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục gọi là huyết mạch ở trong thịt gọi là hất hất cũng là vang động cho nên chữ viết từ bộ nhục đến bộ bát bát đó là phân biệt đến bộ thập đó là âm hưởng biến khắp mười phương, người đời sau, dời đổi đến tám nơi, mười cõi, âm trên viết chữ hất là biến khắp, vang vọng. Lại viết chữ hất hưởng, ngược lại âm dưới hưởng lượng chữ ứng thanh cũng là chữ hội ý.

Mậu tháp ngược lại âm mạc hậu hội khể địa danh, huyện Mậu có tháp A-dục-vương, sách Thuyết Văn viết mậu từ bộ ấp thanh mậu.

Diễm mộc ngược lại âm hấp nhiễm sách Nhĩ Nhã cho rằng: Diễm là bén nhọn, Bì Thương cho rằng: Vót nhọn, gọi cách khác là vót gọt cây gỗ cho nhọn làm mũi tên, sách Thuyết Văn cho rằng: Rất bén nhọn khiến cho cấm thẳng vào chữ hình thanh.

Quảng mâu ngược lại âm dưới mưu hầu sách Vận Thuyên giải thích: Mâu là kéo dài ra, theo Thanh Loại cho rằng: Mâu là dài, sách Thuyết Văn giải thích từ đông sang tây gọi là quảng tức là rộng, từ nam tới bắc gọi là mâu chữ viết từ bộ y thanh mâu.

Mạn ngư ngược lại âm mãn bàn sách Thuyết Văn cho rằng: Mạn ngư là tên cửa loại cá, chữ viết từ bộ ngư thanh âm man là âm vạn.

Vu tử ngược lại âm trên vũ phu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Vu là giống như khinh khi, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Vu là nói dối, sách Thuyết Văn cho rằng: Vu là nói thêm vào không mà nói có, chữ viết từ bộ ngôn thanh vu ngược lại âm dưới tư tử Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tử là dùng lời nói hủy nhục người, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh tử.

Hoan thảm ngược lại âm trên hoát quan sách Thuyết Văn cho rằng: Hoan hỷ vui mừng, hoặc là viết chữ hoan ngược lại âm dưới tham cảm sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thảm là lo buồn, Quách Phác cho rằng: Dáng điệu người hiền lo buồn sâu thẳm, sách Thuyết Văn cho rằng: Thảm độc, cũng viết tiền thống khổ chữ hình thanh.

Bá thượng ngược lại âm trên ba mạ tên sông ở nước Tân, phía đông ở thành Trường An, sách Thuyết Văn viết từ bộ vũ đến bộ cách đến bộ nguyệt chữ chuyển chú.

Nhạc trạc ngược lại âm trên ngũ giác ngược lại âm dưới sĩ giác sách Quốc Ngữ giải thích rằng: Nhạc trạc là loài chim, đem lại điều tốt lành, thường ở núi cao hiểm trở, Giả Quỳnh chú giải rằng: Là thần diệu, chim thần, tên gọi khác của chim phụng.

Thô quang ngược lại âm trên thương thô chữ viết đúng thể từ ba bộ lộc viết thành chữ thô ngược lại âm dưới hô mảnh văn trước nội Điển Lục đã giải thích rồi.

Trương dịch ngược lại âm dưới là diệc tên của quận.

Đại đối thấp âm kế đối hồi Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Đồi đất cao ta lớn. Văn Tự Điển nói rằng: Đồi đồng đất nhỏ, chữ viết từ bộ thổ thanh chuy Văn Lục chữ viết đồi tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm dưới tham đáp sách Văn Tự Điển nói thấp miếu.

Sảng khải ngược lại âm trên sương lượng ngược lại âm dưới khai cải sách Thuyết Văn cho rằng: Sảng là trong sáng, Khải là cao ráo khô, sảng khải đó là nói thêm bậc đã cao mà còn rộng lớn, lại ở trên trạm gác cao, nhìn ra xa hiển bày rõ ràng, gọi là sảng khải.

Hiểm duẩn ngược lại âm trên khâm kiểm hoặc là viết chữ hiểm âm dưới là duẩn Mao Thi Truyện giải thích rằng: Hiểm duẩn là tên gọi khác của bộ tộc ở phương bắc Trung Quốc thời nhà Chu tức là Hung Nô Bắc Địch.

Ế ngọc ngược lại âm trên ế hề Văn Tự Tập Lục cho rằng: Ế là loại ngọc có màu sắc đen, Văn Lục viết từ bộ ngọc viết thành chữ ế

cũng thông dụng.

Lô đầu âm trên là lô ngược lại âm dưới đương cầu sách Thuyết Văn cho rằng: Lô là cây đòn kê nằm trên cây cột, đầu là đầu cột trên vuông giống như cái đầu vậy, âm nghiên ngược lại âm xí kiến đều là chữ hình thanh.

Phiếu lược ngược lại âm trên thất diệu sách Thuyết Văn giải thích Phiếu là cướp đoạt tài vật của người khác, Văn Lục viết từ bộ sam viết thành chữ phiếu là chẳng phải, ngược lại âm dưới lược chước Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Lược gọi là tước đoạt cướp lấy, Tự Thư cho rằng: Âm lượng nghĩa quá lạ nên nay không lấy.

Náo nê ngược lại âm trên minh hiếu Quảng Nhã rằng: Náo giống như bùn lầy, Trịnh Chú chú giải sách Nghi Lễ rằng: Hòa trong bùn lầy phổ khắp, sách Hoài Nam Tử nói rằng: Nước (830) bùn biến khắp trơn trượt, chìm trong bùn lầy, theo Thanh Loại cho rằng: Náo giống như chìm trong bùn lầy, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh trắc.

Quán khái ngược lại âm trên quan hoán ngược lại âm dưới ky vị sách Thuyết Văn cho rằng: Khái quán đó là nay người ta trồng trượt lấy nước tưới cho thắm ướt, cây gốc rễ vậy.

Oa quốc ngược lại âm ô hòa trong biển Đông Hải có đảo quốc nhỏ gần lân cận với nước Tân La, Văn Lục viết từ bộ phụ viết thành chữ oa là sai.

Đảo sài cốc âm trên là đảo âm dưới là sài.

Cát lũy ngược lại âm dưới luân ủy Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Lũy là loại dây leo chằng chịt, sách Văn Tự Điển nói rằng: Cát là loại dây bò dưới đất, Văn Lục viết chữ lũy là sai chẳng phải.

Úy quýnh ngược lại âm trên vân vật ngược lại âm dưới huỳnh dinh.

Tự ải ngược lại âm dưới y kế theo Tả Truyện cho rằng: Mạc Ngao thất cổ nơi hang núi vắng vẻ, sách Khảo Thanh cho rằng: ải giống như tự mình phạt mình cho đến chết, Công Dương Truyện cho rằng: Linh Vương tự thất cổ mà chết, Hà Hưu chú giải rằng: Gọi là tự thất cổ mà chết.

Kỳ tốc ngược lại âm trên chi nhật sách Khảo Thanh cho rằng: Kỳ giống như thích hợp cũng là an ổn.

Thiết trâm ngược lại âm dưới chấp kim cũng viết chữ châm trong Văn Lục viết từ bộ mộc viết thành chữ hàng là chẳng phải, cũng viết chữ trâm.

Tinh ao ngược lại âm dưới oa khoa ao giống như chỗ trứng lốm

dưới âm oa ngược lại âm ách qua âm khoa ngược lại âm khoa hóa âm ao ngược lại âm ách giao.

Hoảng đục ngược lại âm trên hoàng Quảng sách Thuyết Văn cho rằng: Hoảng là ánh sáng rực rỡ, ngược lại âm dưới dữ lục sách Thuyết Văn cho rằng: Đục là ánh sáng chiếu diệu cũng gọi là rực rỡ, chữ viết từ bộ hỏa thanh đục văn lục viết chữ đục nghĩa khác lạ.

Nha liễm ngược lại âm liệp chiêm sách Khảo Thanh cho rằng: Chữ viết từ bộ phương viết thành chữ liễm chữ chánh thể, giống như hộp mà có góc, ngăn, chỗ gọi là chứa đồ vật, sách Giai Uyển Chu Tông nói rằng: Chữ viết từ bộ trúc viết thành chữ liễm tức cái hộp đựng đồ trang sức, vật dụng của con gái, theo chữ liễm đó là loại son phấn, hương thơm, cái hộp có gương soi mặt khi cần dùng, nay gọi là nha liễm đó là giống như cái hộp bằng sừng.

Bạch điệp ngược lại âm dưới điềm hiệp.

Phẫu kích ngược lại âm trên phổ cấu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phẫu giống như phá ra, sách Giai Uyển Chu Tông nói rằng: Phẫu trong ra là mổ xẻ ra, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Chẻ ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Phẫu ra, chữ viết từ bộ đao thanh phẫu âm phẫu ngược lại âm thổ khẩu.

Từ xuân ngược lại âm dưới lặc luân tên người Tống Cư.

Linh phúc ngược lại âm phùng học nay gọi Quảng Lăng, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Phúc gọi là hương thơm ngào ngạt, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hương thanh phúc.

Chấp đỉnh âm trên đúng là chữ chấp ngược lại âm dưới đỉnh tĩnh Trịnh Chúng chú giải sách Lễ Ký rằng: Đỉnh cũng là cái hốt, nói đỉnh là tự nhiên không có chỗ khuất phục, sách Thuyết Văn cho rằng: Đỉnh là ngọc khuê lớn dài ba thước, xưa dùng tám tắc, thước tức là nay dùng hai thước bốn tắc, chữ viết từ bộ ngọc thanh đỉnh.

Thắng nhất nhân ngược lại âm thừa chứng Tự Thư cho rằng: Thắng là có dư thừa, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ bối đến bộ thắng Văn Lục viết chữ nghi tục tự dùng thông dụng.

Quyên thủy ngược lại âm vu quần sách Thuyết Văn cho rằng: Quyên là dòng nước chảy ra quận Nam Dương, đoán chắc là Hưng Dương. Phụ Đông vào Hạ khẩu, chữ viết từ bộ thủy thanh viên âm viên là âm vân.

TẬP THÂN CHÂU TAM BẢO CẢM THÔNG LỤC QUYỂN TRUNG

Thuyền thứ ngược lại âm thất huyền Quảng Nhã cho rằng: Thuyền giống như dụng cụ, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thuyền là luật cân nhắc, Quách Phác chú giải rằng: Gọi là pháp luật, chỗ gọi là dùng thuyền để đánh giá tội nặng nhẹ, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Chọn lựa theo thứ tự, sách Thuyết Văn cho rằng: Cân nhắc, lượng xem nặng nhẹ, chữ viết từ bộ kim thanh toàn.

Thái âm ngược lại âm dưới tập tâm tên người.

Hộ độc ngược lại âm trên hồ cổ sách Hà Bử giải thích rằng: Khi vua đến sông Huyền Hộ, rùa linh thiêng cống quyển sách đến dâng vua, tức nay là tên của dòng sông, trước đã giải thích rồi.

Tân lý ngược lại âm sở trên theo Mao Thi Truyện nói rằng: Có nước tên gọi là Tân Tân quốc cũng gọi là lý.

Cao khô ngược lại âm khổ hồi tên người.

Hư hy ngược lại âm trên hứa ngư âm dưới hứa y Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hư hy giống như tiếng khóc đau thương, Hà Hư chú giải Công Dương Truyện rằng: Thống khổ, bi thương, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Tiếng khóc lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Hư hy là xuất hơi ra, hai chữ đều từ bộ khiếm đều thanh hư hy.

Mô tả ngược lại âm trên mạc hồ Quảng Nhã cho rằng: Mô giống như tả hình, theo Thanh Loại cho rằng: Phỏng theo sách Thuyết Văn cho rằng: Bất chước theo quy cách, chữ viết từ bộ thủ thanh mạc hoặc là viết chữ mô.

Mân việt ngược lại âm mẫn bản âm dưới viện nguyệt Quách Phác chú giải Kinh Sơn Hải rằng: Mân việt đó tức là tây âu, nay thuộc quận Kiến An, sách Thuyết Văn cho rằng: Đất Đông Nam Việt cũng là loại rắn, chữ viết từ bộ trùng đến bộ môn thanh tĩn.

Khiên văn ngược lại âm trên cật diên Quảng Nhã cho rằng: Khiên giống như là văn Trinh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Con trâu chở lôi kéo chiếc xe ra phía trước, gọi là khiên sách Thuyết Văn cho rằng: Khiên là dẫn dắt ra phía trước, chữ viết từ bộ quynh quynh tức là dẫn dắt con trâu, quynh giống như là sợi dây buộc con trâu dẫn dắt, thanh huyền ngược lại âm dưới vông phản hoặc là viết từ bộ xa viết thành chữ văn Văn Lục viết chữ văn là sai.

Bức nhiên ngược lại âm trên phi bức sách Khảo Thanh cho rằng: Gạch chưa nung, Quảng Nhã cho rằng: Đánh gõ có tiếng kêu lớn, Văn

Lục viết từ bộ thổ chữ thành chữ bức bức giống như đồng đất chữ phải bốn nghĩa này dùng nên không lấy.

Đậu-lô-bào âm kế đúng là chữ lơ ngược lại âm dưới bảo mao tên người, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Bao là đưa vào, cũng gọi khen ngợi, tốt đẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh bảo.

Thắng tuần ngược lại âm trên đặt nặng Văn Tự Điển nói rằng: Chữ viết từ bộ thủy đến bộ thắng thanh tĩnh ngược lại âm dưới tôn tuần Quan Thái Thú ở Tấn Giang Lăng trông coi ruộng, Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Chữ tuần quan trông coi trước dạy người dân làm ruộng đắp bờ đê, sách Thuyết Văn viết từ bộ điền thanh tuần.

Đế cấu ngược lại âm trên đệ hề sách Thuyết Văn cho rằng: Đế là kết buộc lại không có mỗ ra được, lại cũng gọi là chắc chắn, chữ viết từ bộ mịch thanh đế ngược lại âm dưới cổ hầu theo Ngọc Thiên viết đúng là chữ cấu cũng với chữ cấu cũng đồng, cấu là hợp thành, sách Thuyết Văn cho rằng: Tích chứa tài vật, chữ viết từ bộ mộc thanh cấu.

Sa thải âm dưới là thái Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Thải tức là gợn sóng, Quảng Nhã cho rằng: Tẩy rửa, sách Khảo Thanh cho rằng: Thải là thấm ướt, sách Thuyết Văn cho rằng: Tẩy rửa chọn lựa ra, chữ viết từ bộ thủy thánh thái âm giản là âm gián.

Đồng nhiên ngược lại âm trên đồng đồng theo Hàn Thi Truyện nói rằng: Đồng là sông Vãn Long, Bì Thương cho rằng: Đồng là lửa cháy đỏ rực, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hỏa thanh đồng.

Suy hành ngược lại âm trên suất truy Quách Phác chú giải Nhĩ Nhã rằng: Suy giống như rui nhà, ngược lại âm dưới hạnh canh sách Khảo Thanh cho rằng: Cái râm nhà.

Vũ hoạch ngược lại âm dưới là ương khước Miếu Húy của Tắc Thiên Hậu, sách Khảo Thanh cho rằng: Hoạch đoán, đo lường quy độ cao.

Chu dĩ ngược lại âm khi kỹ.

Lão-mụ-tế âm kế mô bổ Giang Biểu Truyện giải thích rằng: Mụ là xưng gọi người đàn bà già, Tự Thư cho rằng: Cũng từ bộ mã viết thành chữ ma tức là mẹ âm cũng đồng, ngược lại âm dưới tế hề sách Thuyết Văn cho rằng: Tế là cứu giúp, nắm giữ lấy vật cho người bên đường, chữ viết từ bộ bối thanh tế.

Tiêu quốc ngược lại âm tế tiêu Hán Thư cho rằng: Ở Bái quận tức là xưa nước Tiêu.

Chích chi ngược lại âm dương diệc sách Thuyết Văn cho rằng: Chích là bàn chân, chữ viết từ bộ túc thanh thứ.

Tam tất ngược lại âm dân tất.

Dịch môn ngược lại âm trên dinh ích Ứng thiệu chú giải Hán Thư rằng: Dịch là ở trong cung cửa nhỏ bên cửa chánh, sách tất cả viết từ bộ thủ thanh dạ.

Kiến dữ ngược lại âm dưới dữ chữ loại cờ có cắm lông chim, làm biểu tượng, trong thành Sử Châu có loại cờ gọi là kiến dữ, Trịnh Huyền chú giải rằng: Biểu tượng cho sức mạnh, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Dữ lột da con chim cắm lông vào đầu cây gậy ngọn cờ, sách Thuyết Văn viết từ bộ phương thanh dữ.

Xác bắc di ngược lại âm trên kang giác âm kang ngược lại âm khổ giang sách Chu Dịch cho rằng: Theo văn nói xác là cứng chắc không thể nhổ ra được, lại sách Hệ Từ giải thích rằng: Phàm khô xác cứng chắc người ta không thể dời đổi, âm dịch ngược lại âm di chí Hàn Khang Bá chú giải rằng: Xác là cứng chắc, bền chắc, sách Khảo Thanh cho rằng: Xác là kiên cố.

Thuyền xa âm trên là thuyền đọc cùng với âm thuyền cũng đồng, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thuyền là chiếc xe không có cắm xe, nan hoa gọi là thuyền bánh xe không có nan là thuyền, gọi là xe di chuyển gần bùn lầy, Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Thuyền giống như là chuyển, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuyền là ván che chắn trên xe, dưới thấp là bánh xe, viết đúng là chữ thuyền âm nghĩa cũng đồng.

Cận đặc ngược lại âm cần hấn Quảng Nhã cho rằng: Cận giống như qua loa, ít ỏi, cũng là tạm thời có thể. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhân thanh cần âm cần là âm cần.

Ôi tần ngược lại âm trên ô hồi Quảng Nhã cho rằng: Ôi ấm áp, sách Thuyết Văn cho rằng: Ôi là lửa than trong chậu, chữ viết từ bộ hỏa đến bộ ôi thanh tĩnh ngược lại âm dưới là tịch tấn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tần là lửa cháy còn dư lại củi, Ngọc Thiện viết đúng là tần âm giải thích cũng đồng với âm trên.

Miên hằng ngược lại âm trên miến thiên Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Miên là ràng buộc, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Miên là dài lâu không dứt tuyệt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh miên ngược lại âm dưới cổ đặng theo Mao Thi Truyện cho rằng: Hằng giống như biến khắp, sách Phương Ngôn cho rằng: Càng thêm lâu dài, theo Thanh Loại viết từ bộ mộc viết thành chữ bách gọi là quá xa vời.

Kinh nhuyển ngược lại âm dưới huyền luyện Thiên Thương Hiệt

ghi rằng: Huyền là nhìn không thấy rõ, Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Huyền hoặc che mờ, sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh huyền.

Cận chúc ngược lại âm dưới chung nhục sách Vận Lược cho rằng: Chúc là nhìn chăm chú, có rất nhiều con mắt nhìn về một chỗ, Ngọc Thiên cho rằng: Chữ viết từ bộ thi chữ thành chúc chúc giống như liên hệ, Hán Thư cho rằng: Cận gần, Tự Thư cho rằng: Chữ chúc đều không có bộ mục.

Chiến quý ngược lại âm quý quý Mao Thi Truyện cho rằng: Quý là lo sợ, tim đập mạnh, sách Thuyết Văn cho rằng: Quý là lo sợ tâm đập mạnh, chữ viết từ bộ tâm thanh quý.

Chữ trử ngược lại âm dưới trử lữ sách Chu Lễ Điển Tỉ rằng: Trử là cây thực vật là cây đay, cây gai, Trịnh Huyền chú giải rằng: Trử là sợi dây dài năm mươi suyển kéo dài ra loại vải bố thưa, nhuộm mà trắng, gọi là trử sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc dây đay nhỏ, chữ viết từ bộ mịch thanh trử âm trử đồng với âm trên.

Điền thứ ngược lại âm dưới là chi thạch sách Khảo Thanh cho rằng: Thạch tức là nền móng.

Sĩ thoát ngược lại âm trên trì nhĩ Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Sĩ là đoạt lột áo, âm triết ngược lại âm sắc liệt sách Thuyết Văn cho rằng: Cởi áo chữ viết từ bộ y đến bộ sĩ thanh sĩ âm sĩ là âm trĩ Văn Lục viết từ bộ thổ viết thành chữ sĩ là chẳng phải.

Lưu vẫn âm trên đúng là chữ lưu ngược lại âm dưới vu phân tên người.

Lưu thuyên ngược lại âm thữ duyên tên người.

Dung trác ngược lại âm trên dũng dung sách Hán Thư cho rằng: Dung là lò đúc kim loại, chỗ gọi là làm cho (831) chảy ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Loại đồng sắt vụn để vào lò đúc làm dụng cụ pháp khí, chữ viết từ bộ kim thanh dung ngược lại âm dưới là trác Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Trác là vót đẽo, gọt cho bén nhọn, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Người thợ mộc cầm nắm cây búa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chặt, đốn, chữ viết từ bộ cân đến bộ đầu âm đầu là âm đậu hoặc là viết từ bộ kích viết thành chữ trác âm kích là âm kích Văn Lục viết chữ trác truyện viết sai.

Dụng thứ ngược lại âm thứ chư theo Tả Truyện cho rằng: Khó có thể giảm bớt mối lo của nước Sở, Đỗ Dự chú giải rằng: Thứ giống như là chậm rãi, thông thả, sách Phương Ngôn cho rằng: Cởi bỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh dư Văn Lục viết từ bộ tạp viết thành chữ tạp

là sai.

Quải thị ngược lại âm trên hồ quái Vương Dật chú giải sách Sở từ rằng: Quải là treo lên, sách Phương Ngôn cho rằng: Năm giữ lấy, theo Tả Truyện cho rằng: Xe vướng vào cây mà ngừng lại. Cố Dã Vương giải thích: Gặp trở ngại, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh khuê.

Sóc đấng ngược lại âm song giác Quảng Nhã cho rằng: Sóc là cây giáo dài, Bi Thương cho rằng: Sóc là cây mâu, lại gọi là cây giáo dài tám trượng, chữ viết từ bộ mâu thanh tiếu.

Sạn tạm ngược lại âm trên sơ sản sách Bát Nhã cho rằng: Sạn giống như là trừ bỏ, theo thanh Loại cho rằng: Thành xong, sang bằng, diệt sạch, lại viết chữ sản âm nghĩa đều đồng, ngược lại âm dưới tầm đàm Quảng Nhã cho rằng: Khắc chạm gọi là tạm sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ tạm từ bộ kim thanh trảm âm thuyên ngược lại âm tử toàn.

Tử thiên lập ngược lại âm thiên kiến tên người.

Ôn lược ngược lại âm trên ô côn ngược lại âm dưới lược thường sách Sử Ký cho rằng: Ôn lược là chiếc xe người ta có thể nằm được, bởi vì Tần Thủy Hoàng chết không phát tang, theo cho rằng xe chở linh cữu, trong đó là người nằm. Mạnh Khang chú giải rằng: Ôn lược là xưa chiếc xe có áo trùm lên có cửa sổ đóng lại thì ấm, mở ra thì mát, theo Khảo Thanh cho rằng: Chiếc xe nhẹ, sách Thuyết Văn cho rằng: Ôn lược hai chữ đều từ bộ xa đều thanh ôn kinh âm ôn đồng với âm trên.

Đổ khám ngược lại âm dưới khâm hàm viết đúng là chữ khám tên họ người, Văn Lục viết từ bộ hợp viết thành chữ khám tục tự thường dùng.

Thân ngâm ngược lại âm trên thi chân Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thân cũng là ngâm Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Thân ngâm là tiếng than thở, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ khẩu.

Nùng huyết ngược lại âm trên nô đông Tự Thư cho rằng: Chữ viết từ bộ huyết viết thành chữ nùng sách Thuyết Văn cho rằng: Nùng ứ huyết sưng lên, chữ viết từ bộ huyết bộ nùng thanh tinh sách Khảo Thanh cho rằng: Nùng huyết là mạch máu nhỏ, lại cũng viết chữ nùng cũng viết chữ nùng đều thông dụng, Văn Lục viết chữ nùng tục tự dùng thông dụng.

Yên trướng ngược lại âm dưới trướng dạng sách Khảo Thanh cho rằng: Trướng giống như tràn đầy, cũng dùng chữ trướng là khứ thanh, nghĩa cũng đồng.

Trĩ nhiên ngược lại âm trên trì lý sách Khảo Thanh cho rằng: Trĩ

là đứng cao sừng sững, sách Thuyết Văn viết từ bộ chỉ thanh tự hoặc là viết từ bộ túc viết thành chữ trĩ Văn Lục viết từ bộ sơn viết thành chữ trĩ là núi đứng cao sừng sững.

Thiết khoáng ngược lại âm trên thiên kết đúng là chữ thiết ngược lại âm dưới cổ mảnh Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Khoáng đó là loại kim, ngọc đồng, thiếc còn nguyên chất, chưa chế biến, hoặc là viết từ bộ quan viết thành chữ khoáng lại cũng viết chữ khoáng âm nghĩa đều đồng.

Sai ký ngược lại âm thái tai Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Giống như là còn nghi ngờ, sách Phương Ngôn cho rằng: Hiềm nghi, hận, sách Thuyết Văn cho rằng: Sai gọi là ghét hận kẻ trộm, chữ viết từ bộ khuyến thanh thanh.

Lục tộc ngược lại âm trên lung cốc ngược lại âm dưới hốt lộc Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Lục là trở ngại, gọi là cát đá thô trắng, sách Khảo Thanh cho rằng: Đất có đá không bằng phẳng, Văn Lục viết chữ lộc tức là sai.

Ảo cử ngược lại âm trên ô giao Văn Tự Tập Lược cho rằng: Ảo là dùng tay bẻ gãy, âm dưới đúng là chữ cử sách Khảo Thanh cho rằng: Cử giống như là tiến cử, sách Thuyết Văn cho rằng: Đối cử tức là đưa lên cao, chữ viết từ bộ thủ thanh dữ.

Song linh ngược lại âm trên trâu song sách Thuyết Văn cho rằng: Trên vách tường gọi là dũ ở cửa gọi là song tức là cửa sổ, cũng viết chữ lỗ đều chữ tượng hình, Văn Lục viết chữ song tục tự dùng thông dụng, âm trâu ngược lại âm trác câu ngược lại âm dưới lịch đỉnh sách Thuyết Văn cho rằng: Linh Ô vuông của cửa sổ hoặc là viết chữ linh Văn Lục viết chữ linh là chẳng phải.

Bát lãng ngược lại âm lặc đặng sách Thuyết Văn cho rằng: Lãng nơi xó góc đúng là viết chữ lãng âm hồ là âm cô.

Huỳnh trung ngược lại âm huỳnh định Lữ Diên Tề chú giải Cam Tuyền Phú Truyện rằng: Đỉnh huỳnh là dòng nước nhỏ, nghĩa cùng với chữ lương cũng văn trước đã giải thích rồi, Văn Lục viết từ chữ dinh viết thành chữ huỳnh là sai.

Môn há ngược lại âm dưới hồ giá sách Khảo Thanh cho rằng: Vết nước, vết rạn trên sành sứ, sách Thuyết Văn cho rằng: Há là vết nứt chữ viết từ bộ phũ thanh hồ cũng từ bộ phụ viết thành chữ há lại cũng viết chữ há văn lục viết chữ há là sai.

Khái viết ngược lại âm cai đại Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Khái giống như là thanh gạt ngang cái đầu khi đong lường, Hán

Thư cho rằng: So sánh có thứ tự, cũng gọi là đánh giá độ lượng có thể cân bằng, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh khái.

Khanh nhiên ngược lại âm trên khách canh sách Lễ Ký cho rằng: Tử hạ khoa chuông, trống tiếng lung keng, sách Khảo Thanh cho rằng: Tiếng đá, kim loại khoa, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kim thanh khanh.

Phong thủy ngược lại âm phụng phong Hán Thư cho rằng: Phong thủy là tên sông xuất phát từ Lạc Nam Sơn ở phía đông huyện Ngạc. Lại cũng từ phía bắc chảy vào sông Vị. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh phong âm phong đồng với âm trên, Văn Lục viết từ bộ ấp viết thành chữ phong địa danh.

Quá thủy ngược lại âm ô hòa Lý thiện chú giải sách Giang Phú Truyện rằng: Quá thủy là nước chảy xoáy vòng, chảy xiết.

Thấm châu ngược lại âm thất sâm tên sông thuộc tỉnh Sơn Tây.

Vi nam ngược lại âm dưới ngũ hạt sách Khảo Thanh viết đúng là chữ bông tức là cây mới bắt đầu mọc mầm, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Nam gọi là cây trồng mọc dư ra cành viết chữ nam cũng đồng.

Hận hận ngược lại âm cấn dạng Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hận là ý không được toại nguyện, Quảng Nhã cho rằng: Hận là buồn rầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh lương.

TẬP THẦN CHÂU TAM BẢO CẢM THÔNG LỤC QUYỂN HẠ

Thuyên nhi ngược lại âm thất huyền sách Hoài Nam Tử nói rằng: Thuyên là nói kỹ càng, chỗ gọi là vạch bày ra lý lẽ, sửa trị loạn gọi là thuyên sách Thuyết Văn cho rằng: Thuyên là nói đầy đủ chữ viết từ bộ ngôn thanh toàn Văn Lục Tự viết từ bộ trúc viết thành chữ thuyên nghĩa là cái đặng bắt cá, chẳng phải nghĩa của thuyên lượng xét cho nên không lấy.

Toát lược ngược lại âm trên toán quát Quảng Nhã cho rằng: Toát là nắm giữ lấy, cũng gọi là tay nắm lấy vật gom nắm trong tay, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh tối.

Yết tích âm trên là kiệt sách Thuyết Văn cho rằng: Gánh vác gọi là yết giống như là đưa cao lên, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh

hạt.

Chu khám ngược lại âm dưới kham cam Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Khám giống như cúi xuống nhìn, cầu xin chữ viết từ bộ môn viết thành chữ khám khám trông ra xa, theo chữ chu khám đó là nghĩa liếc nhìn xung quanh bốn phía.

Nhai khiêm ngược lại âm trên ngũ giai ngũ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Nhai gọi là vách núi cao, ngược lại âm dưới nghiêm liễm đọc cùng với chữ nhiễm đồng âm Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Vách núi cao chỗ hiểm yếu có những dây leo chằng chịt, Quảng Nhã cho rằng: Khiêm tức là khuyết, chỗ khuyết của vách núi, sách Thuyết Văn viết hiểm tức là vách núi, chữ viết từ bộ phụ thanh khiem.

Khánh thỉnh ngược lại âm khinh kính Tự Thư cho rằng: Viết đúng là từ bộ thạch viết thành chữ khánh Cố Dĩ Vương cho rằng: Lấy đá làm nhạc khí ngày xưa, sách Tự Thư cho rằng: Vũ Tân Phù làm ra nhạc khí này, Thế Bồn cho rằng: Mẫu cá là ra nhạc khí, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhạc khí làm bằng đá, giống như hình treo ngược lên đánh gõ vào vang ra tiếng nhạc chữ, viết từ bộ thạch thanh khánh văn cổ viết chữ khánh âm cũng đồng âm trên.

Bại xướng ngược lại âm trên bài bá sách Khảo Thanh cho rằng: Bại là tiếng ca ngợi tán thán bằng âm phạm.

Uyển hân ngược lại âm trên ô hoán sách Văn Tự Tập Lược cho rằng: Uyển là kinh sợ, than trách hận, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh uyển.

Phàm đà chữ phàm lấy chữ phạm bình thanh, Thích Danh cho rằng: Phàm gọi là chiếc thuyền bươm, phàm là bươm cũng viết chữ phàm hoặc là viết chữ phạm Văn Lục viết chữ phạm tục tự thường dùng, ngược lại âm dưới đà hạ Tự Thư viết đúng từ bộ đà sách Khảo Thanh cho rằng: Là bánh lái ở sau đuôi thuyền, dụng cụ để chuyển hướng chiếc thuyền, Văn Lục viết từ bộ đà viết thành chữ đà tục tự dùng thông dụng.

Sưu sưu ngược lại âm sưu lưu Quảng Nhã cho rằng: Sưu sưu là tiếng gió vi vu. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ phong thanh sưu âm sưu văn cổ viết chữ sưu Văn Lục viết từ bộ phong viết thành chữ sưu là chẳng phải.

Tào lịch ngược lại âm trên tạo cao ngược lại âm dưới linh đích sách Khảo Thanh cho rằng: Tào là móng ngựa, trong chuồng ngựa, nay nay Chánh Tự cho rằng: Cái máng đựng thức ăn cho gia súc, âm thực là âm tự tào lịch hai chữ đều từ bộ mộc đều thanh tào lịch.

Sàng tháp ngược lại âm trên trạng trạng theo Mao Thi Truyện cho rằng: Sàng là chỗ thân nằm ngủ an tịnh, chữ viết từ bộ mộc thanh tướng ngược lại âm dưới tham lạp Quảng Nhã cho rằng: Tháp nơi bằng phẳng, Thích Danh cho rằng: Cái giường hẹp mà dài đó gọi tháp xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mộc thanh tháp.

Bạch lạc đà ngược lại âm trên lang các ngược lại âm dưới đồ đa Văn Lục viết chữ thác đà tục tự dùng thông dụng.

Sàm nham ngược lại âm trên tra nham âm dưới nha hàm sách Sở Từ giải thích rằng: Hốc núi có khe nước tăng lên mấy lượn sóng, Vương Dật chú giải rằng: Sàm nham là núi đá trơn không có cây cỏ, rất hiểm trở, Quảng Nhã cho rằng: Sàm nham là dáng núi cao, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ sơn đều thanh sàm nham âm khi là âm khi âm khu là âm khu âm sàm ngược lại âm thổ hàm.

Tông lữ ngược lại âm trên tổ hồng ngược lại âm dưới là lữ Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Tông lữ là loại cây cao hai trượng, cho chánh rũ xuống, lá đẹp lớn mà tròn, có tia nhọn, da cây thật có thể làm dây và áo mưa, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mộc đều thanh tông lữ âm tông là âm tông sách Thuyết Văn lại cho rằng: Tên riêng của cây cọ, Văn Lục chữ viết tông lữ là truyện viết sai, âm tông là âm tông âm tinh là âm tinh.

Trí đốn ngược lại âm trên tri lợi, Cố Dã Vương cho rằng: Trí giống như đốn ngã, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh chất cũng viết chữ trí âm nghĩa đều đồng.

Đạo cảnh ngược lại âm dưới quĩ vĩnh danh tăng, Văn Lục viết chữ cảnh tục tự thường hay dùng.

Nguy yểm quan âm trên yểm điểm Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Yểm quan đó là vị quan trong cung, người trong coi đóng cửa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ môn thanh yểm âm hôn là âm hôn.

Thị thọ ngược lại âm sĩ xích quả của cây, tức trái hồng.

Quyên liễm ngược lại âm dưới liêm nghiệm sách Lễ Ký cho rằng: Cỏ rút nhỏ lại trong cửa, ngoài thêm cửa lớn làm cản trở, Trịnh Huyền chú giải rằng: Khâm liễm vào quan tài cũng gọi là liễm sách Thuyết Văn cho rằng: Liễm là thâu tóm lại, chữ viết từ bộ phộc thanh liễm Văn Lục viết từ bộ ngạc viết thành chữ liễm tục tự cũng thông dụng.

Bảo quỳnh ngược lại âm quý dinh tên của ngọc quý.

Bất hủ ngược lại âm hử cửu sách Khảo Thanh cho rằng: Thịt không thối rửa hư hoại, chữ viết từ bộ ngạt thanh hủ.

Kháng thiên sử ngược lại âm Khang lãng tên người.

Hoàng sắc ngược lại âm hoàng cương nhuộm thành màu vàng.

Phò cửu ngược lại âm cầu Hưu còn nằm trên giường gọi là tử thi xác chết ở trong quan tài gọi là tử thi, xác chết chữ viết từ bộ một thanh cửu âm cửu đồng với âm trên.

Nãi ủy ngược lại âm dưới ủy vi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Cây cỏ có lad héo vàng rụng gọi là ủy Trịnh Tiển giải thích giống như lá khô.

Thuyên chí ngược lại âm tuyệt duyên sách Vận Anh cho rằng: Thuyên là chạm khắc, mài ngọc, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh thuyên từ bộ chuy đến bộ ao Văn Lục viết từ bộ nãi là chẳng phải.

Kinh giam ngược lại âm dưới hạp giam.

Thải vật ngược lại âm thang lạc Tự Thư cho rằng: Mượn vật để dùng rồi sau đó hoàn lại.

Thất ám ngược lại âm áp kim sách Khảo Thanh cho rằng: Không thể (832) nói được tức là cầm chữ viết từ bộ tật.

Mân pháp sử ngược lại âm mật bản tên người.

Vĩ tông ngược lại âm tộc tông tên người.

Âu chi ngược lại âm trên a câu sách Thuyết Văn cho rằng: Đánh gỗ.

Lan thuần âm trên là lan ngược lại âm dưới thần duãn sách Hán Thư âm nghĩa cho rằng: Thuần giống như lan, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuần là hàng rào, chữ viết từ bộ mộc thanh thuần âm thuần đồng với âm trên.

Thổ ngôn ngược lại âm thô cố sách Vận Thuyên giải thích rằng: Đặt để.

Pháo xích ngược lại âm trên bao mạo sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ bao nghĩa là trên mặt nổi những mụn nhỏ, cũng viết chữ bao sách Giai Uyển Chu Tông nói rằng: Pháo là người trên mặt nóng nhiệt nổi mụn chỗ sanh ra vết sẹo nhỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ bì thanh bao.

Kinh nhạ ngược lại âm nha giả.

San báng âm trên là sơn ngược lại âm dưới bổ lãng Khổng An Quốc chú giải sách Quốc Ngữ rằng: San báng là chê bai hủy nhục, xem trước Văn Lục đã giải thích rồi.

Sở cửu âm trên là sở ngược lại âm dưới là cự chữ tượng hình, văn trước đã giải thích rồi.

Cấu khích âm trên là cấu Tự Thư cho rằng: Cũng viết chữ cấu Cố

Dã Vương cho rằng: Cấu thành tạo nên xây dựng, ngược lại âm âm dưới hương nghịch Giả Quỷ chu giải sách Quốc Ngữ rằng: Khích giống như cái bình bị nứt, Cố Dã Vương cho rằng: Khích là có khe hở ở giữa, chỗ gọi là có oán hận hiềm khích với nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phụ thanh tĩnh âm khích đồng với âm trên, Văn Lục viết từ bộ sào viết thành chữ khích là sai.

Nhất đầu ngược lại âm dưới đầu hầu chữ viết từ chữ đầu đến chữ mạo tóm lược giống như hình đầu người, âm chú thời cổ đại theo Lâm Bá Thắng cho rằng: Nhất đầu đó là cái túi vải chứa một học.

Trạm chi ngược lại âm trên là chằm kinh Sơn Hải nói rằng: Mấy người đàn bà ở Sơn Đông giống như chim trạm vậy. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lòng chim trạm có độc, lấy ngấm vào rượu uống là chết liền, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ điểu đến bộ thanh trạm Văn Lục viết chữ trạm là sai chẳng phải.

Tiên hành ngược lại âm trên tiên điển sách Thượng Thư cho rằng: Nếu như đi chân không là không nhìn đất thì sẽ vấp té dùng chân bị thương, sách Thuyết Văn cho tiên là lấy chân mà nhìn đất tức đi chân trần, chữ viết từ bộ túc thanh tiên.

Chùy cứ ngược lại âm trên là chuy theo Tả Truyện cho rằng: Chùy là ý nói cái lợi quá nhỏ, lợi nhỏ nhoi, cho nên sách Sử Ký nói rằng: Chùy là không có chỗ, cái túi không có đáy, xem chưa có chỗ đứng vững, sách Thuyết Văn cho rằng: Vật bén nhọn, chữ viết từ bộ kim thanh chuy ngược lại âm dưới cư ngụ Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Cứ là lưỡi cửa đoạn ra gọi là đại tích cung hình, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tức là cắt bỏ vật, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh cứ.

Sa lịch ngược lại âm linh đích sách Sở Từ cho rằng: Loại gạch ngói mà đem làm ngọc báu sẽ tổn hại bỏ đi, vất bỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Lịch là đá vụn, chữ viết từ bộ thạch thanh lịch Văn Lục viết chữ lịch là chẳng phải.

NAM HẢI KÝ QUY NỘI PHÁP TRUYỆN QUYỂN 1

Khuých tịch ngược lại âm trên khoảnh dịch Bì Thương cho rằng: Khuých là lặng lẽ, yên tĩnh. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ môn thanh khứu âm khứu ngược lại âm cổ khuých từ bộ mục đến bộ khuyển ngược lại âm dưới trình diệc chữ chánh thể là chữ tịch.

Thảm thư ngược lại âm trên là thương cảm ngược lại âm dưới là chữ dư nói thảm thư đó tức là nói âm dương. Dương mà phát sinh ra đó thì thân duỗi thẳng ra vui vẻ thỏa thích, âm mà bế tắc đóng thì sẽ có hôn muội ánh sáng chiều buồn, mới sanh nóng, lạnh, thế giới trống rỗng, ẩm ướt lúc chưa có mặt trời, mặt trăng, bầu trời trong sạch chưa giáng xuống sương mù, thân không tỏa ra ánh sáng, chỗ gọi là tịch nhiên, lộn xộn tạp loạn, đồng như vậy, cho nên thảm thư là không định được.

Diên thực ngược lại âm trên thất diên ngược lại âm dưới thừa lực Tống Trung giải thích: Diên là hòa trộn lại, thực là đất sét, người thợ gốm. Hòa trộn đất sét để làm đồ sành sứ, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh trực.

Nhạc trĩ ngược lại âm dưới là trì lý đã giải thích Cao Tăng Truyện trong quyển thứ mười một.

Trùy kế ngược lại âm trên là trực truy ngược lại âm dưới kê nghệ Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Kế là kết tóc lại thành búi tóc, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tiêu thanh kiết âm tiêu ngược lại âm tất diêu trùy từ bộ mộc.

Khỏa loa âm trên qua hỏa ngược lại âm dưới lô quả theo Mao Thi Truyện cho rằng: Khỏa loa là con tò vò, còn gọi là con bô lô, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tức là con ong nhỏ làm tổ bằng đất gọi là con ong tò vò, sách Thuyết Văn viết đúng là bức gọi là ong đất, gọi là tính trong trời đất nhỏ bé như ổ ong đất trong rỗng không, không có con, chữ viết từ bộ trùng thanh oa từ bộ trùng thanh loa âm ông là âm ông cống.

Minh linh ngược lại âm mịch kinh ngược lại âm dưới là lịch đình sách Nhĩ Nhã cho rằng: Minh linh đó là con sâu ăn lá dâu, Quách Phác chú giải rằng: Minh linh tức là ấu trùng của con bướm tức là minh linh nga, là giống sâu hại lúa, con tò vò thường bắt hại sâu này bỏ vào trong tổ để nuôi con, trước kia người ta chẳng biết cứ ngỡ rằng giống tò vò nuôi loại sâu này, nên minh linh có nghĩa là con nuôi, tức là dưỡng nữ minh linh, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ trùng đều

thanh minh linh truyện viết minh tinh chữ linh là chẳng phải.

Hồn độn ngược lại âm trên hồn ổn ngược lại âm dưới độn ổn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hồn độn là loại không thông, Vương Bặc giải thích: Không có chỗ phân biệt, không thể gọi tên, sách Trang Tử nói rằng: Vua ở chính giữa gọi là tứ vông, cũng gọi là vô tri, theo chữ thanh trọc đó là chưa phân rõ, xưa nay Chánh Tự đều viết từ bộ thủy đều thanh quân độn cũng từ bộ nhân viết thành chữ hồn độn hoặc là viết chữ côn.

Hài anh ngược lại âm trên hơi ai Cố Dĩ Vương cho rằng: Hài là đứa trẻ còn thơ ấu, ngược lại âm dưới là anh danh Thích Danh cho rằng: Người mới ban đầu sinh ra gọi là anh là đứa trẻ bồng trước ngực gọi là anh nói anh là còn bồng bế trên tay phía trước ngực nuôi bằng sữa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ nữ thanh anh âm anh đồng với âm trên, truyện viết chữ anh là sai chẳng phải.

Giới trục ngược lại âm chung lục sách Hán thư âm nghĩa cho rằng: Trục là dấu tích, Tam Thương cho rằng: Dấu vết là trục xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh thực.

Cục đề ngược lại âm trên ngang lục Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Cục là bộ phân ra, Quảng Nhã cho rằng: Cục là đến gần sát một góc thành, sanh ra thâu nhiếp lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Bồi rói, lúng túng, chữ viết từ bộ khẩu trong bộ xích dưới.

Chi nữu ngược lại âm ni cứu sách Thuyết Văn cho rằng: Nữu là sợi dây. Lại cũng gọi là kết buộc mà có thể mở ra được, chữ viết từ bộ mịch thanh sửu.

Thương bách âm trên đúng là chữ thương âm dưới là bạch sách Khảo Thanh cho rằng: Chiếc thuyền lớn đi ra đảo Côn Lôn, Văn Tự Điển nói rằng: Thuyền đi trong biển lớn, chữ viết từ bộ chu thanh bạch cũng viết chữ miên.

Khuất luận ngược lại âm trên quần tước tức là đảo Côn Lôn, chuyển sai.

Đầu quyền ngược lại âm dưới quần viên sách Khảo Thanh cho rằng: Tóc uốn cong lại óng mượt, sách Thuyết Văn viết từ bộ tiêu thanh quyền theo truyện viết từ bộ thủ viết thành chữ quyền.

Cảm-mạn tiếng Phạm gọi là che hình xấu xí dưới thường mặc cái xiêm giống như phượng này vận cái quần, váy gọi là bức nằm che vật, cũng không cắt may, chỉ vấn ngang nơi eo lưng dưới gọi là hợp mạn.

Hoan châu ngược lại âm trên hoán quan quản nội An Nam.

Chủy cảnh ngược lại âm trên ty nhị tên gọi nước Nam đi.

Bạt nam quốc ngược lại âm trên bàn mặt nay nâng lên gọi tên khác của nước Nam.

Khỏa hình ngược lại âm trên hoa ngõa gọi là không mặc y phục.

Nhất quỹ ngược lại âm song vị lũng đất.

Hạch kỳ ngược lại âm trên hành cách đã giải thích đầy đủ rồi, Cao Tăng Truyện trong quyển thứ năm.

Giải trào ngược lại âm trên giai mại ngược lại âm dưới trắc giao sách Bát Nhã cho rằng: Cười chế nhạo, hài hước làm trò đùa, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Giễu cợt, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ điều từ bộ khẩu thanh chu bốn truyện viết chữ trào tục tự dùng thông dụng, Hán Dương Hùng viết chữ giải trào.

Khuyến mẩu ngược lại âm quyết huyển sách Khảo Công Ký rằng: Quy định là rộng năm tấc hai, tỉ tức là lưỡi cày là một cặp, cái bè rộng mà sâu, thước tấc là khuyến Quảng Nhã cho rằng: Cái hầm, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ điền thanh khuyến.

Đốn tăng ngược lại âm trên đô khôn ngược lại âm dưới tang lãng cái trán chấm đất, sát đất.

Đan trì ngược lại âm trĩ cơ Hán Thư cho rằng: Kẻ sĩ bước lên thêm bậc bên phải được sơn phết màu đỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Sơn đất đỏ, thân thể của vua sơn màu đất đỏ, chữ viết từ bộ thổ thanh trì xích tức là màu sơn đỏ.

Ngoa mậu ngược lại âm trên ngũ qua ngược lại âm dưới mi ấu Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Ngoa là lừa dối, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Mậu là sai lầm. Lưu Hy giải thích rằng: Sai lầm, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngôn thanh hóa lại cũng viết chữ ngoa sách Thuyết Văn cho rằng: Mậu là cuồng dối nói kiến giải sai lầm, nói láo, nói bậy. Chữ viết từ bộ ngôn thanh mậu.

Định liễm ngược lại âm liêm chiêm sách Khảo Thanh cho rằng: Liễm là bãi nước cạn nổi cát lên, xưa nay Chánh Tự viết chữ liễm gọi là nước sạch, chữ viết từ bộ thủy thanh liễm.

Cân bà âm trên là cân ngược lại âm dưới phách bá hoặc là viết chữ bà âm cũng đồng trên.

Ban chi ngược lại âm trên ban phi vốn mượn âm dùng chữ.

Tiểu trâm ngược lại âm chấp lân viết đúng là chữ trâm kinh văn viết từ bộ thủ viết chữ thành trâm là sai.

Trường xác ngược lại âm trên trực lượng sách Văn Tự Điển nói rằng: Trường là lâu dài phúc lộc lâu dài, chữ viết từ bộ đao đến bộ vong đến bộ ngọt đến chủy đây là mượn âm chữ trường để dùng, ngược lại

âm dưới ha các sách Khảo Thanh cho rằng: Xác giống như canh mà đậm đặc, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh xác.

Nhất khái ngược lại âm cai đại.

Tranh xúc ngược lại âm trên chữ canh Thống Tự giải thích: Nguồn gốc giống như chữ tranh sách Khảo Thanh viết chữ tranh gọi là va chạm, chữ viết từ bộ thủ đến bộ trường Văn Truyện viết từ bộ mộc viết thành chữ tranh tên người, ngược lại âm dưới xung đục cũng gọi xúc chạm va vào nhau.

Thủy nhiên ngược lại âm niên điển sách Thuyết Văn cho rằng: Nhiên giống như cầm nắm. Lại cũng gọi là nóng nảy, chữ viết từ bộ thủ thanh nhiên.

Diên thóa ngược lại âm trên tiện diên sách Thuyết Văn cho rằng: Diên là nước dãi trong miệng, chữ viết từ bộ thủy thanh khiếm Văn Truyện viết chữ diên tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm dưới thổ ngọa.

Tống đông ngược lại âm chúng long người chết.

Thô như ngược lại âm trên thố hồ chữ chánh thể, nay phần nhiều không dùng, tục dùng thông viết chữ thô.

Sáp khẩu ngược lại âm trên sảm hạp sách Thuyết Văn cho rằng: Đưa thẳng vào miệng nuốt vào trong, chữ viết từ bộ thủ thanh sáp Văn Truyện viết chữ sáp tục tự dùng thông dụng.

Giác nhiếp ngược lại âm chiêm thiệp Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cuộn lại, Quảng Nhã buộc chặt lại, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Viết từ bộ y thanh nhiếp.

Nhất phan ngược lại âm phan mạn xưa nay Chánh Tự giải thích rằng: Khoác áo lên vai gọi là phan, chữ viết từ bộ thủ đến bộ pham phan cũng là thanh.

Quải bát ngược lại âm trên qua hoa ngược lại âm dưới bàng mạc Đỗ Dự chú giải sách Chu Lễ rằng: Bát là cái vai, chữ viết từ bộ cốt thanh bát.

Trí câu ngược lại âm khẩu hầu xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cân thanh cú cũng viết từ chữ khu âm cũng đồng.

Quán thấu ngược lại âm trên quan hoãn ngược lại âm dưới sừ Hưu.

Thiên-đa-gia-sắc-sá ngược lại âm dưới Xích-giá tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là xĩ mộc.

Phách phá ngược lại âm trên bá.

Quát thiết ngược lại âm quan hoạt.

Thích ngân ngược lại âm trên đình lịch đã giải thích rồi, Cao Tăng Truyện trong quyển thứ hai mươi bảy, ngược lại âm dưới ngột cân Thiên Thương Hiệt ghi rằng (833) ngân là lợi răng, chân răng, chữ viết từ bộ xỉ thanh cân.

Tạc điều ngược lại âm trên tạc Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Trừ bỏ cây gọi là tạc cũng là tên cây bạch lạc, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh sạ.

Lạt tân ngược lại âm lan đất xưa nay Chánh Tự cho rằng: Lạt là cay, chữ viết từ bộ tán thanh thúc.

Xĩ bị ngược lại âm bài báỉ Quảng Thương cho rằng: Bị là tật bệnh, sách Thuyết Văn viết từ chữ bị Văn Truyện viết chữ bị cũng thông dụng.

Châu a ngược lại âm khả hà gọi là bệnh.

Yết tại ngược lại âm trên yểm diệp sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy ngón tay đè xuống, chữ viết từ bộ thủ thanh yểm.

Yếu thao ngược lại âm thảo đao sách Văn Tự Điển nói rằng: Vải đánh bằng tơ, dây tơ màu làm dây thắt lưng, chữ viết từ bộ mịch thanh du.

Phổ phúc ngược lại âm phong mục chữ đúng thể, theo Hàn Thi Truyện nói rằng: Phúc là hương thơm ngào ngạt, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hương thanh phúc âm phúc đồng với âm trên.

Cảnh khái ngược lại âm trên canh hạnh ngược lại âm dưới cai ngãi đã giải thích đầy đủ rồi, Nội Điển Lục trong quyển thứ sáu.

Nhất phạn ngược lại âm phan văn sách Thuyết Văn hoặc là viết chữ phạn gọi là ăn cơm, chữ viết từ bộ thực thanh phản.

Càng sao ngược lại âm trên ca an ngược lại âm dưới xương nhiều Quảng Nhã cho rằng: Sao là lúa mạch làm nấu rang để ăn, Bì Thương cho rằng: Lúa mạch làm cho khô làm bột mì, Văn Tự Điển nói: Rang cho khô, xay nhuyễn, chữ viết từ bộ mạch thanh tù âm trâu ngược lại âm sao trảo.

Chiên tinh ngược lại âm trên thiết diên Đỗ Tử Xuân chú giải sách Chu Lễ rằng: Chiên là mở cửa con dê, sách Thuyết Văn viết chữ sạn gọi là mùi trên thân của con dê, con cừu, chữ viết từ ba bộ dương nay viết chữ chiên cũng thông dụng, Văn Truyện viết từ bộ nhục viết thành chữ chiên cũng thông dụng, ngược lại âm dưới giai đình sách Tiểu Số nói rằng: Tinh là mùi tanh của thịt sống, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ nhục đến bộ tinh tinh cũng là thanh.

Kiên ngạch ngược lại âm ngạch cánh sách Tiểu Số viết chữ ngạch

cùng với truyện vốn cũng đồng, thời nay có dùng từ bộ thạch viết thành chữ ngành tục tự dùng thông dụng.

Chữ tê ngược lại âm tế đề Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tê là thuộc gia vị, như gừng, hành, nước tương, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hệ đến bộ tễ thanh tĩnh chữ cổ viết chữ tê.

Bằng xa ngược lại âm trên bạch manh sách Khảo Thanh cho rằng: Bằng xa là chiếc xe có ngăn gác lầu, thời nay phần nhiều thường dùng cao bin trên xe dùng năm thứ chỉ màu quấn chặt buộc lại làm tầng gác, khi vận chuyển người ta kéo trên đường cảm thấy vui, ở phía trước, chữ viết đúng từ bộ xa viết thành chữ bằng.

Cảnh liễm ngược lại âm lực chiêm xưa nay Chánh Tự viết từ bộ phương thanh liễm Văn Truyện viết chữ khu tục tự dùng thông dụng, âm phương là âm phương.

Bần lữ ngược lại âm cù vũ sách Khảo Thanh cho rằng: Người ở chỗ mà không có tài sản dự bị làm lễ, sách Thuyết Văn viết từ bộ miên thanh lữ Văn Truyện viết từ bộ huyết viết thành chữ lữ là chẳng phải.

Đậu khấu âm trên là đậu âm dưới ha cấu sách Nam Phương Di Vật Chí nói rằng: Loại đậu khấu hương vị cay có thể ăn được, xuất phát từ đất Giao Chỉ. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thảo thanh đậu khấu.

Tự tước ngược lại âm trên tài dữ ngược lại âm dưới tường được.

NAM HẢI KÝ QUY NỘI PHÁP TRUYỆN QUYỂN 2

Ngưỡng hy ngược lại âm hý ý Quảng Nhã cho rằng: Hy là nhìn, sách Thuyết Văn cho rằng: Trông ra xa, chữ viết từ mục thanh hy.

Nghi pháp chu ngược lại âm trên nghi ỷ sách Văn Tự Tập Lược cho rằng: Nghi là chiếc thuyền tề chĩnh hương thẳng vào bến, Ứng Thiệu giải thích Tề chĩnh, đúng đắn, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh nghi Văn Truyện viết chữ nghi tục tự thường hay dùng.

Thương xác ngược lại âm giang nhạc sách Khảo Thanh cho rằng: Xác là lược, sách Thuyết Văn cho rằng: Đánh, gõ, đục, khoét, chữ viết từ bộ thủ thanh xác cũng viết từ bộ xa viết thành chữ bác cũng viết chữ giác.

Tăng-già-tri âm giữa là già âm dưới là tri tiếng Phạm, Đường

Huyền Trang dịch là đại y.

Ngũ quần âm quần Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Quần là tiếp y dưới, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái xiêm dưới tức cái quần, chữ viết từ bộ cân thanh quân Văn Truyen viết chữ quần tục tự dùng cũng thông.

Tăng-khước ngược lại âm ỷ nghi tiếng Phạm, áo che dưới nách.

Thảm tịch ngược lại âm trên tham lâm sách Khảo Thanh cho rằng: Thảm là dệt lông làm thảm trải đất, xuất phát từ trong nước Thổ Phiên, Tự Thư cho rằng: Cũng từ bộ miên viết thành chữ thảm hoặc là từ bộ mịch viết thành chữ thảm âm nghĩa cũng đồng.

Ngoại nục ngược lại âm nữ lục sách Phương Ngôn cho rằng: Nục là xấu hổ, giữa núi đông phía tây xấu hổ, hổ thẹn gọi là nục Quách Phác chú giải rằng: Trong lòng hổ thẹn, chữ viết từ bộ tâm thanh nhi.

Lâu dẫn ngược lại âm trên lâu hầu sách Phương Ngôn cho rằng: Nam Sở hoặc gọi là Lâu Cô sách Thuyết Văn cũng gọi là Lâu Cô, lại gọi là Cốc Thiên Lâu tức là loài côn trùng như đế mèn hại lúa, chữ viết từ bộ trùng thanh lâu ngược lại âm dưới dẫn nhấn sách Nguyệt Linh cho rằng: Đến mùa xuân là con giun đất, con trên bò trên đất, Cốc Dã Vương cho rằng: Tức con bọ ngựa, con giun, Tự Thư viết chữ dẫn sách Thuyết Văn viết chữ cận dẫn tức là loài côn trùng nhỏ nhút, chữ viết từ bộ trùng thanh dẫn âm cận ngược lại âm khâu nhấn.

Dũng tầm ngược lại âm trên dung chủng sách Thuyết Văn cho rằng: Con tầm còn nằm trong kén, chữ viết từ bộ trùng thanh dũng ngược lại âm dưới tạp nam sách Thuyết Văn cho rằng: Con tầm có chữa, bụng chứa tơ, chữ viết từ bộ côn thanh tán âm tán ngược lại âm sang cảm.

Sanh kiến ngược lại âm kiên hiển sách Thuyết Văn cho rằng: Là con tầm còn nằm trong kén, chữ viết từ bộ mịch đến bộ trùng đến bộ thảo thanh tĩn xưa nay Chánh Tự viết chữ kiến.

Dụng khư ngược lại âm khứ ngư.

Cù du ngược lại âm trên cụ câu ngược lại âm dưới số trâu Bì Thương cho rằng: Tức là thấp đặng theo Thanh Loại cho rằng: Chiếu lông tức là thảm trải đất, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mao đều thanh cù du.

Tham lam ngược lại âm lạp nam sách Phương Ngôn cho rằng: Lam là tàn, sách Thuyết Văn cho rằng: Bắc Hà gọi tham là lam chữ viết từ bộ tâm thanh lâm Văn Truyen viết chữ lam âm đồng, nghĩa khác nay không dùng.

Sự phồn ngược lại âm âm phạm viên theo Mao Thi Truyện cho rằng: Nhiều nảy sinh ra đông nhiều.

Huê bình ngược lại âm trên huê khuê Cố Dã Vương cho rằng: Huê là nắm giữ lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Đề cao chữ viết từ bộ thủ thanh huê âm huê đồng với âm trên, theo truyện viết chữ huê tục tự dùng thông dụng.

Trường vụ ngược lại âm trên văn lương ngược lại âm dưới vô ngộ Quách Phác chú giải Mục Thiên Tử Truyện rằng: Vụ là đánh ngựa cho chạy nhanh, Cố Dã Vương cho rằng: Ngựa chạy rất nhanh, Quảng Nhã cho rằng: Ngựa chạy loạn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mã thanh vụ âm vụ là âm vũ.

Hoan huyền ngược lại âm trên huyền viên Văn Truyện viết chữ huyền nghĩa cũng đồng, Quảng Nhã cho rằng: Hoan là nói rì rầm, tiếng hót, Cố Dã Vương cho rằng: Kêu gọi lại gọi là hoan huyền giống như là ồn ào, sách Thuyết Văn cho rằng: Ôn ào, chữ viết từ bộ ngôn thanh quyền ngược lại âm dưới hương yêu sách Thuyết Văn cho rằng: Trên đầu xuất hơi ra, chữ viết từ bộ huyền đến bộ hiệt hiệt là đầu âm huyền ngược lại âm trắc lập.

Khẩn thổ ngược lại âm trên khảng ngận gọi là cày ruộng.

Viễn phục ngược lại âm trên vi ủy sách Khảo Thanh cho rằng: Lờ trách mắng.

La lự ngược lại âm lự dự theo chữ la lự đó e rằng trong nước có vi trùng nhỏ vật rêu cỏ dơ bẩn v.v... cho nên phải lấy vải lưới làm đồ để lự, nước sạch rồi đập lại, cũng phải hộ sanh mà đem thả vào giếng nước khác khiến cho mạng sống của các trùng kia được sinh tồn, thời nay tục thông dụng chữ này.

Đẳng trừ ngược lại âm đường đẳng.

Phú bát ngược lại âm trên phù vụ âm dưới là bác cũng viết chữ bác tục tự dùng thông dụng.

Trữ trực ngược lại âm trên trữ lữ ngược lại âm dưới trung lục nghĩa đã giải thích rồi trong quyển Tây Vực Ký Tựa.

Hạ mạt ngược lại âm mang bát.

Ba-lạt-tư âm giữa Lan-đất tiếng Phạm.

Phách liệt ngược lại âm trên sinh mịch ngược lại âm dưới liên triết.

Hoán phục ngược lại âm trên nô đoản sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hoán là ấm áp, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Ấm áp, chữ viết từ bộ hỏa thanh nhuyễn Văn Truyện viết chữ nhu là sai.

Trất tử ngược lại âm trên tần sắc ngược lại âm dưới tần mật nói trất tử đó là như cây lược răng thưa tương thứ tự thẳng hàng với nhau, cũng viết chữ tử Văn Truyện viết chữ phi cũng thông dụng.

Đáp kiên ngược lại âm trên đăm hạp âm dưới là kiên.

Đài sử ngược lại âm âm đãi lai.

Quá tế ngược lại âm tế hề sách Thuyết Văn cho rằng: Tế là trợ giúp, chữ viết từ bộ bối thanh tế.

Súc trực ngược lại âm trên xung lục theo Thống Tự cho rằng: Súc gọi là đứng thẳng lâu dài, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Dáng đứng thẳng, sừng sừng, chữ viết từ hai bộ trực.

Nhung thả ngược lại âm trên nhục dung sách Khảo Thanh cho rằng: Dùng tơ lụa, chỉ màu, Tự Thư cho rằng: Lông mịn làm đồ trang sức, chữ hoặc là viết từ bộ nhĩ viết thành chữ nhưng âm dưới sang tế.

Bán thuyên ngược lại âm thuyên nhuyễn sách Thuyết Văn giải thích: Thuyên cơ bấp thịt bấp chân, chữ viết từ bộ nhục thanh đoan.

Thuyên y ngược lại âm thù duyên Bì Thương cho rằng: Thuyên là sọt chứa gạo thóc, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ vi thanh đoan Văn Truyện viết chữ thuyên là chẳng phải, âm độn ngược lại âm đồ khốn tức là đàn bà chỗ mặc quần dưới.

Mong vũ ngược lại âm trên là mong theo Mao Thi Truyện cho rằng: Là mưa mù mịn, sách Thuyết Văn cho rằng: Mong là mưa phùng, mưa khói mịn mù, chữ viết từ bộ thủy thanh mong.

Tứ bạo ngược lại âm bao báo sống chết sông lớn.

Thảm bố ngược lại âm trên sang cảm Cố Dã Vương cho rằng: Nay gọi là đem vật không màu sắc gọi là thảm thảm là u ám tối tăm, sách Thuyết Văn cho rằng: Màu xanh đen nhạt, chữ viết từ bộ hắc thanh lam.

Chiêm lư ngược lại âm trên thức liêm ngược lại âm dưới lữ chư.

Hao đào ngược lại âm cáo cao ngược lại âm dưới đạo đào.

Bàng điểm ngược lại âm điềm niệm.

Nhai tí ngược lại âm trên nhai giải ngược lại âm dưới tê giới sách Khảo Thanh cho rằng: Trợn mắt giận dữ, mở ra nhắm lại phần nộ gọi là nhai tí Văn Truyện viết chữ sai là sai.

NAM HẢI KÝ QUY NỘI PHÁP TRUYỆN QUYỂN 3

Huệ nghiêng ngược lại âm ngôn kiến theo Mao Thi Truyện cho rằng: Nghiễn là ngọn núi nhỏ nằng riêng biệt trên ngọn núi lớn, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Ngọn núi này hình như là mưa kéo dài triền miên, Thích Danh cho rằng: Núi cô độc riêng lẻ, tuyệt không có chỗ người ở, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Nghĩa cùng trên cũng đồng, chữ viết từ bộ sơn thanh hiêm.

Hội cang ngược lại âm trên duẩn lời Quảng Nhã cho rằng: Hội là hư hoại, sách Thuyết Văn cho rằng: Rơi rớt xuống bùn, chữ viết từ bộ phụ thanh hội ngược lại âm dưới các lang sách Thuyết Văn cho rằng: Cương là nắm giữ giềng mối sợi dây to nơi lưới, chữ viết từ bộ mịch thanh cương Văn Truyện chữ viết cương tục tự dùng thông dụng.

Thuần liệt ngược lại âm trên thất tuần Bì Thương cho rằng: Thuần là da (834) nứt nẻ phồng nổi lên, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ bì thanh thuần âm thuần đồng với âm trên.

Đấu tẩu âm trên là đấu ngược lại âm dưới tô hậu.

Thiên tiểu ngược lại âm biên miển.

Phòng trách ngược lại âm tranh ách Bì Thương cho rằng: Trách là chật hẹp, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Bức bách chật hẹp, chữ viết từ bộ huyệt thanh sa cũng viết từ bộ nghiễm viết thành chữ trách Văn Truyện viết chữ trách là sai, dùng sai chữ, nay không dùng âm khiếp là âm hạp.

A-lộ-kỳ ngược lại âm trên A-khả âm kế là lỗ âm dưới truyện tự âm gọi là sát cận kê, tiếng Phạm trong truyện tự giải thích.

Song tất ngược lại âm tân dật Cố Dã Vương cho rằng: Tất là đầu gối, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết đúng là chữ tất đầu gối cẳng chân, chữ viết từ bộ tiết thanh tất là âm tiết.

Cứ địa ngược lại âm cư ngự.

Tích tập ngược lại âm trên tất diệc Quảng Nhã cho rằng: Tích là gấp lại, cong lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Gấp xếp áo, chữ viết từ bộ y thanh tích ngược lại âm dưới điềm hiệp sách Thuyết Văn cho rằng: Bộ quần áo nhiều lớp, chữ viết từ bộ y thanh tập Văn Truyện viết chữ điệp là chẳng phải, âm quyển là âm quyển.

Túc cân âm cân.

Song thụ ngược lại âm chu nhủ tục tự viết đúng thể là chữ thụ.

Hung cách âm trên là hung ngược lại âm dưới canh hạch.

Biển tích ngược lại âm trên biên biện tên họ người Văn Truyện viết từ bộ điều viết thành chữ biển là sai.

Cương phó âm trên là cương ngược lại âm dưới là bằng bắc.

Đạm tẩm ngược lại âm trên là đạm tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm dưới tăng lắm.

Tiện sưu ngược lại âm lạc lưu.

Hồ tuy ngược lại âm dưới là tuy tên một loại rau có mùi thơm, cũng viết chữ lãng Văn Truyện viết chữ truy sách viết sai.

Chấn mạch ngược lại âm trên chân nhấn.

NAM HẢI KÝ QUY NỘI PHÁP TRUYỆN QUYỂN 4

Khuyến tướng ngược lại âm tướng tướng Trịnh Huyền chú giải sách Phương Ngôn rằng: Giữa Tần Tấn gọi khuyến khích là tướng Quảng Nhã cho rằng: Khen ngợi, Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Thành xong.

Dương ba ngược lại âm phạ ba sách Thuyết Văn cho rằng: Là hoa của cây cỏ, chữ viết từ bộ thảo thanh ba âm đồng với âm trên.

Trì khứu âm hứu Hứu sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng mũi chính là để ngửi, chữ viết từ bộ ty thanh xú.

Trục tĩnh ngược lại âm sanh hạnh Quảng Nhã cho rằng: Tĩnh là ít, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Giảm bớt, thu nhỏ lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ nữ thanh tĩnh Văn Truyện viết chữ tĩnh thời dùng tóm lược.

Quách mạnh ngược lại âm trên hồ mảnh lúa mạch có nhiều hạt lép, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hòa thanh quảng.

Thiên vĩ ngược lại âm vi uy sách Bát Nhã cho rằng: Vĩ là của cây cỏ, Vận Thuyên, Tự Lâm đều cho rằng: Hoa, xưa nay Chánh Tự nộ hoa, chữ viết từ bộ thảo đến bộ bạch thanh vi.

Nhu tạp ngược lại âm trên nữ lưu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Nhu cũng là tạp xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ mễ thanh nhu Tự Thư cho rằng: Viết đúng từ bộ sữ viết thành chữ nhấn cũng viết chữ nhận.

Chư đảo ngược lại âm đảo lão An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hải đảo eo biển bên sườn núi, người ta có thể ở gọi là đảo, sách

Thượng Thư cho rằng: Bộ tộc Man Di ở trên đảo này, Thích Danh cho rằng: Đảo là đến gọi là chỗ ở người chạy trốn đến ở, sách Thuyết Văn cho rằng: Trong biển thường có núi có thể dựa vào đó để dừng nghỉ gọi là đảo chữ viết từ bộ sơn thanh điểu.

Trần buồn ngược lại âm bồn muộn Dương Tử giải thích rằng: Trần giống như là đến, sách Thuyết Văn cho rằng: cũng gọi là bụi trần, chữ viết từ bộ thổ thanh phân.

Xung tuấn ngược lại âm tôn tuấn Bạch Hổ Thông cho rằng: Vượt hơn trăm người gọi là tuấn hơn ngàn người gọi là anh Bội Anh giải thích rằng: Người hiền, theo Tả Truyện cho rằng: Tuấn là tuyệt di khác thường, sách Thuyết Văn viết chữ tuấn đó là người vượt hơn ngàn người gọi là tuấn chữ viết từ bộ nhân thanh thanh tuấn nghĩa cùng với chữ tuấn cũng đồng, âm tuấn ngược lại âm thất tuấn.

Phong ngạc ngược lại âm trên phù bông ngược lại âm dưới ngang các sách Thuyết Văn cho rằng: Phong là loại binh đao dạng thẳng, chữ viết từ bộ kim thanh phong xưa nay Chánh Tự cho rằng: Ngạc cũng là đao kiếm, chữ viết từ bộ kim thanh ngạc âm ngạc đồng với âm trên.

Phẫu tích ngược lại âm trên phổ khẩu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phẫu là phanh trong ra, tách ra, phân ra, Cố Dã Vương cho rằng: Chẻ phá ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Chẻ phá ra, chữ viết từ bộ đao thanh phẫu âm phẫu ngược lại âm phổ khẩu ngược lại âm dưới tinh diệc theo Thanh Loại cho rằng: Tích cũng là phanh, sách Thuyết Văn cho rằng: Tích là chẻ cây ra, chữ viết từ bộ mộc thanh cân cũng gọi là lột cây ra.

Xác tiểu ngược lại âm trên khang giác theo Hàn Khang Bá chú giải sách Chu Dịch rằng: Xác là vỏ cứng, chắc, kiên cố, sách Văn Tự Điển nói: Cứng chắc, chữ viết từ bộ thạch đến thanh xác.

Tỏa ngoại đạo ngược lại âm trên tờ ngoại Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tỏa là chêm chặt ngang lưng, Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Bẻ gãy ngọn kiếm gọi là tỏa sách Thuyết Văn cho rằng: Bẻ gãy, chữ viết từ bộ thủ thanh tọa.

Thanh biện ngược lại âm biệt miễn sắcg Khảo Thanh cho rằng: Trí tuệ sáng suốt, phân biệt rõ ràng, chữ viết từ bộ ngôn thanh biện Văn Truyện viết chữ biện tục tự kiểm lại các chữ trong sách đều không có chữ này.

Kình hải ngược lại âm trên tinh ngưỡng Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Kình là loại cá vua, cá voi, theo Thống Tự viết từ bộ cương viết thành chữ cương tức con cá lớn trong biển, con cá này dài hơn ngàn

dậm, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngư thanh cương nay từ bộ kinh viết thành chữ kinh chữ dùng cũng thông dụng.

Khất cái ngược lại âm cai ngài sách Thuyết Văn cho rằng: Khất cái là nói người tiêu hết tài sản thì phải đi xin ăn, cầu cạnh nơi người khác, chữ hội ý.

Hộ được ngược lại âm dương chước Tự Thư viết từ bộ môn viết thành chữ được âm nghĩa đều đồng.

Sàng tháp ngược lại âm trên trạng trang ngược lại âm dưới tham lạp Thích Danh cho rằng: Tháp tức là giường hẹp mà dài gọi là tháp xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mộc thanh tháp âm tháp đồng với âm trên.

Tư tư ngược lại âm tử tư sách Thuyết Văn cho rằng: Tư tư là siêng năng không biết mỏi mệt, sách Chu Thư cho rằng: Tư tư là không có biếng nhát, chữ viết từ bộ chuy thanh tử.

Nhiên kỹ ngược lại âm kỹ nghi sách Thuyết Văn cho rằng: Kỹ bấp thật, chữ viết từ bộ nhục thanh kỹ.

Tương chủng ngược lại âm chung dững theo Thanh Loại cho rằng: Chủng là gót chân, Cố Dã Vương cho rằng: Chủng là đuổi theo, giẫm đạp lên gót chân kẻ khác, lại cho rằng: Đuổi theo, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Nói tiếp theo, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là đuổi theo, chữ viết từ bộ túc thanh chung.

Triện trụ ngược lại âm trên trừ luyến sách Chu Nghi Vương Thái Sử, Sử Trụ trước Đại Triện mười lăm Thiên Thừa Tướng Lý Tư viết Thiên Thương Hiệt trong phủ xa lĩnh, Triệu Cao viết viện lịch thiên, Thái Sử Hồ Mậu Kính viết Bác Học Thiên đều rút trong Sử Trụ Đại Triện, hoặc là tóm tắt, sửa đổi, chỗ gọi là Tiểu Triện, Thuyết Văn dẫn lời trong sách, chữ viết từ bộ trúc thanh duyên âm duyên ngược lại âm thuyên loạn ngược lại âm dưới trừ lưu sách Sử Ký nói rằng: Trụ đó là thời nhà Chu làm quan sử dạy các hoàng tử con vua học cùng sách Khổng Thị Bích Trung, trong văn cổ thể có khác, nhưng đều là văn cổ, Thuyết Văn đọc sách, chữ viết từ bộ trúc thanh trụ.

Hầu vẫn âm trên là hầu ngược lại âm dưới vẫn phân hai bên góc miệng.

Hội lan ngược lại âm trên hồi nội chữ chánh thể, ngược lại âm dưới lan đàn.

Quán thể ngược lại âm trên quan hoạn sách Khảo Thanh cho rằng: Xuyên qua áo, Văn Truyền viết chữ hoàn âm hoạn là sai.

Trậm độc ngược lại âm trên trầm cấm ngược lại âm dưới đồng lộc.

Thảo lệ ngược lại âm lễ kế Văn Tự Điển nói: Tần Trình ở trong tù xa xôi nơi Vân Dương, lúc ở trong ngục có sửa đổi chữ cổ thư, thể thư là phác lệ, sách Thuyết Văn viết từ bộ đài thanh nại Văn Truyện viết thảo lệ, lệ đó thời nay là thảo thư, Lệ thư.

Bảo giam ngược lại âm hạp giam Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Giam là cái hộp làm bằng gỗ chứa đựng văn thư, Quảng Nhã cho rằng: Giam gọi là cái rương, sách Thuyết Văn cũng gọi là cái rương, chữ viết từ bộ mộc thành hàm Văn Truyện viết chữ hàm tục tự dùng thông dụng.

Thiều quan ngược lại âm trên đình điều Bì Thương cho rằng: Thiều là mái tóc, sách Khảo Thanh cho rằng: Đứa trẻ nhỏ cắt tóc còn chừa lại hai bên vá, chỉ đứa trẻ tóc còn để chỏm, xưa nay Chánh Tự cũng cho rằng: Cạo tóc còn chừa lại hai bên chỏm, chữ viết từ bộ tiêu thanh chiêu âm mao là âm mao âm tiêu ngược lại âm tất điều Văn Truyện viết từ bộ xỉ viết thành chữ thiều tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm dưới quan hoạn Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Đứa đồng tử có buộc tóc thắt tóc lại, còn để tóc tự nhiên, sách Tự Cảnh, Vận Thuyên đều cho rằng: Quan là đứa đồng tử tóc bên trái đào, chữ tượng hình âm thông là âm thông.

Lệ luật ngược lại âm trên lực chế danh tăng.

Trách ải ngược lại âm trên tranh ách đã giải thích trong quyển thứ ba rồi, ngược lại âm dưới là ách giới Cố Dã Vương cho rằng: Ái là chặt bức bách chặt hẹp, Quảng Nhã cho rằng: Cấp bách, nhỏ hẹp, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nơi chặt hẹp, thấp hèn, sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh ải.

Phụ bách âm bạch Quảng Nhã cho rằng: Bách là thuyền nhỏ trong biển, Bì Thương cho rằng: Thuyền lớn, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ chu thanh bạch.

Thiều sấn âm trên là điều ngược lại âm dưới sơ cấn Trịnh Huyền chu giải sách Chu Lễ rằng: Sấn là hủy bỏ cái răng, sách Thuyết Văn viết từ bộ xỉ thanh sấn.

Nhật cán ngược lại âm cần đán Đổ Dự chu giải Tả Truyện rằng: Cán là bầu trời trong, sách Thuyết Văn cho rằng: Buổi tối, chữ viết từ bộ nhật thanh cán Văn Truyện viết từ bộ nguyệt viết thành chữ cán là sai.

Sĩ tích ngược lại âm trên là trì lý Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Sĩ là lột áo ra, xưa nay Chánh tự viết từ bộ y thanh sĩ Văn Truyện viết chữ sĩ tục tự dùng thông dụng, âm sĩ ngược lại âm thiên y.

Huyền ỷ ngược lại âm ý ly theo Mao Thi Truyện cho rằng: Ý là nhiều lớp sóng, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh ỷ âm ỷ đồng với âm trên.

Mô mẫu ngược lại âm trên mộ hồ xưa tên của người đàn bà xấu xí.

ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC CẦU PHÁP CAO TĂNG TRUYỆN

Nghĩa Tịnh Tam Tạng soạn. Sa-môn Huệ Lâm âm.

QUYỂN THƯỢNG

Tuần pháp ngược lại âm tuần tuấn Giả Huyền Phục Điều Phú Truyện giải thích rằng: Người liệt sĩ thanh danh không kể mạng sống, sách Tập Huấn chú giải rằng: Quên mình theo vật chết gọi là tuần Văn Tự Điển nói: Người không kể mạng sống, chữ viết từ bộ nguyệt thanh tuần.

Kinh ba ngược lại âm cự nghinh Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Kinh là con cá lớn nhất trong biển, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Đồng nghĩa hoặc là viết chữ cương.

Tấn thân âm trên là tấn sách Thuyết Văn cho rằng: Tắm vải lụa nhuộm làm màu đỏ trắng gọi là tấn theo Tả Truyện cho rằng: Có thối lưng màu đỏ, sách Vân Thị Trang Tử nói rằng: Có ông Tấn Thân tức là chỉ hạng quan lại, tấn là giết, ý nói giết hốt vào đai, ngược lại âm dưới là thân Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Thân là dây đai lớn cột thắt lưng rủ xuống, sách trước có ghi giải thích đầy đủ các việc.

Hâm ngâm ngược lại âm trên khắp kim ngược lại âm dưới sĩ tiềm Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hâm ngâm là cao ngất nguy hiểm, thế núi cao, sách Phương Ngôn cho rằng: Ngâm là cao, to lớn, Quách Phác chú giải rằng: Ngâm hâm núi cao đều là chữ hình thanh, âm ngâm là âm ngâm.

Hạp nhiên ngược lại âm kham đáp sách Sở Từ cho rằng: Chết an ổn dưới dòng nước chảy, Vương Dật chú giải rằng: Hạp bỗng nhiên mà chìm xuống chết, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh hạp âm hạp là âm hợp từ bộ thảo đến bộ đại đến bộ huyết.

Quảng hiệp ngược lại âm hiểm nghiệp theo Truyện tự giải rằng: Thành Vương Xá tên của ngọn núi, chữ viết từ ba bộ lực đến bộ nhục.

Cự-cự-sá âm kê.

(835) Ế-thuyết-la Đường Huyền Trang nói quý tức là nước Cao Nghiêm, cộng sự là thần kê, vì đầu con kê (gà) có bộ lông đẹp cho nên gọi là quý kê.

Bất lân ngược lại âm lật chẵn chẵn Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Lân là chất phốt pho mỏng, trong bốn thảo vân mẫu gọi là thạch lân, nói loại đá này mỏng mà sáng óng ánh.

Huệ nghiêng ngược lại âm ngôn kiến sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hiến là núi cao cũng là ngọn núi nhỏ nằm hai bên ngọn núi lớn, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Núi nhỏ riêng biệt bên ngọn núi lớn, Huệ Nghiến là tên vị tăng, danh tăng.

Ninh ân ngược lại âm ấn lân Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Ân là lấp bít, chữ viết từ bộ thổ.

Tích linh ngược lại âm trên tinh diệc âm dưới là linh theo Mao Thi Truyện cho rằng: Tích linh là trong vùng thảo nguyên. Loại chim chìa vôi, cũng có nghĩa trong anh em tính nóng nảy khó hòa hợp, Trịnh Huyền chú giải rằng: Loài hòa thuận hay ở ngòi rãnh vừa bay vừa kêu lại lác lự, đôi cánh, trong truyện viết từ bộ tích viết thành chữ tích tục dùng chẳng phải chữ đúng thể.

Tán nhiên ngược lại âm sở gian Mao Thi Truyện cho rằng: Tán nhiên là khóc rơi lệ.

Lũ-nã-triết-lý-đa ngược lại âm trên ngu củ ngược lại âm dưới nổ da tiếng Phạm tên chùa, trong truyện tự giải thích Đường Huyền Trang cho rằng: Chùa Đức Hạnh gần chùa Đại Giác không xa.

Tang ca ngược lại âm trên tá lang âm dưới là ca theo chữ tang ca đó là giống như loại người tây Nam Di của Nam Sở cũng là địa danh tức là năm phủ quan trong số châu, đều là vậy, trong Nam Ích Thực, nay bởi vì trong truyện nói, xưa kia có hơn hai mươi người đến Thục Xuyên xuất ra từ Tang Ca đến Thiên Trúc mà đạt được thông suốt, có nhân duyên như vậy, đây mới nói theo kiếm tìm khảo xác địa chí và các địa lý, sách Nam Phương ghi các việc nói đây là đến năm ngày mới con đường vào đến đất Thục Xuyên, xuất ra từ phía nam, trong kinh nói có người họ Diêu, Việt Tuấn, Bất Hỷ, Vĩnh Xương v.v... ở ấp này, xưa hiệu là Ai Lao, Triều Ngọc Hán, ban đầu mền mộ yêu chuộng, về sau sửa đổi lại là nói thân có độc xưng Quốc Đọa Vương nước này tiên tổ vốn chủng loại nhà rồng, truyền nói, kế thừa cho nhau. Nay đều thuộc Nam Man phương bắc tiếp đón hổ tương mà sống trà trộn với nhau với phương tây, qua đến đây là Man giới, ranh giới của Nam Man, tức là vào nước Thổ

Phiên, ranh giới phía nam, tức là Tây Việt, có nhiều núi cao hùng vĩ trải khe hang núi, phàm trong núi có nhiều, có hơn ba ngàn dặm, quan đến ranh giới Thổ Phiên lại phải trải qua núi tuyết, dưới chân núi phía nam, tức là người Đông Thiên Trúc, ranh giới Đông Nam là nước Ca-ma-lâu-ba, kể đến gần nước Nam-tam-ma-đát-sá, nước Kha-lợi-kê-la và nước Đam-ma-lập-đế v.v... đây là con đường núi cùng đến Thiên Trúc gần như nguy hiểm khó đi, Đại Đường cùng với Ngũ Thiên đến kịp đi đường bộ nhưng khi đến mùa hạ nóng nực loài sâu trùng độc là không thể đi mang giày dép mà gập nó là khó mà toàn sanh mạng, mùa thu phần nhiều có mưa gió, nước nổi lại không thể đi lại, mùa đông tuy không có nhiều trùng độc nhưng lại có nhiều tuyết, lạnh giá khó mà bước chân lên nổi, nhưng cũng có đúng là hai, ba tháng mới qua mùa này, lại dịch giải nhiều chủng loại Man Di nói bao quát mua can đường bằng hàng hóa vải vóc, các nhà thương buôn trải qua, thổ dân dẫn đường, lần lần hỏi thăm bờ bến tức là được đạt tới nơi, núi hiểm trở không có đường đi khó mà biết chỗ thông bít, bởi vì nhân người đến cầu pháp lạc, tuần lễ cho nên nói đây để hiểu chưa nghe.

Tuấn tiểu ngược lại âm trên tuần tuấn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tuấn giống như là cao, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phụ viết thành chữ tuần ngược lại âm dưới thu tiểu sách Vận Anh cho rằng: Tiểu cũng là tuần, hoặc là viết chữ tiểu tức là núi cao mà dốc, đều là chữ hình thanh, hai thể đều thông dụng.

Niên nê ngược lại âm trên ni liên sách Tập Huấn cho rằng: Niêm là lật qua khiến cho dính vào nhau, Tự Thư cho rằng: Cam thổ tức là niêm thổ, chữ hội ý.

Bì trách ngược lại âm trên bì mỹ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Bì là hủy hoại, sách Thuyết Văn cho rằng giải thích cũng đồng, chữ viết từ bộ thổ thanh dĩ ngược lại âm dưới sĩ cách sách Bát Nhã cho rằng: Trách là phân ra, sách Khảo Thanh cho rằng: Trách là đất nứt ra, trong truyện viết chữ trách là sai chẳng phải.

Câu-la-bát-đế âm la là âm la hạ trong truyện tự giải thích gọi là chủ nhà.

ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC CẦU PHÁP CAO TĂNG TRUYỀN QUYỂN HẠ

Viện truy âm trên là viện sách Khảo Thanh cho rằng: Viện nắm giữ Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Dẫn dắt, hoặc là viết chữ viện sách Vận Anh cho rằng: Viện là cứu giúp, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh viện sách Thuyết Văn cho rằng: Viện từ bộ thọ âm phi điều đến bộ thiên ngược lại âm dưới tể sư sách Thuyết Văn cho rằng: Vải lụa màu đen gọi truy chữ viết từ bộ mịch thanh truy.

Thấu ngọc tuyên ngược lại âm sừ trâu lại cũng là âm sừ hầu hai âm đều thông dụng, sách Vận Anh cho rằng: Thấu là súc miệng Tự Thư viết từ bộ thủ thanh thấu.

Giới-lang-ca âm trên là giới Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Giới là đến, Lang-ca là tiếng Phạm, tên đảo trong biển.

Toát tập ngược lại âm trên toán loát sách Vận Thuyên cho rằng: Yếu lược, âm toán ngược lại âm tổ noãn âm noãn ngược lại âm lỗ quát.

Minh bột âm trên là minh âm dưới là bột gọi là loài cá rồng trong biển khởi lên mây mưa trấn động sấm sét phần nộ giận dữ nước nổi lên khó mà tìm thấy đất bằng, khó mà tìm thấy địa chí.

Tần lạc ngược lại âm trên tần nhữ Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Tần là vất bỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Giải thích cũng đồng, chữ hình thanh.

Trịch xúc ngược lại âm trên trịch thạch ngược lại âm dưới trùng lục Cố Dĩ Vương cho rằng: Nhấc chân cao lên mà không muốn bước tới, hoặc là viết chữ trịch xúc cũng thông dụng, theo chữ trịch xúc giống như tình ý bồi hồi mà tiến tới, thối lui tức là đi đi lại lại.

Cung châu âm trên là cung.

Cung ngạnh ngược lại âm cổ hạnh sách Tập Huấn cho rằng: Ăn xương cá đâm mắc trong cổ họng gọi là ngạnh theo ý nghĩa của Tả Truyện là trong lòng này tình có đi có ở lại tiến thối, cho nên gọi là cung ngạnh ngạnh là mắc nghẹn.

Da tử ngược lại âm dã sa chữ chỉ rằng: Da tử là tên của trái cây ở phương nam, xuất ra từ đất Giao Chỉ tên cây này gọi là da cây cao mười trượng, lá trong thân ngọn cây, trái thật giống như trái bầu lớn trĩ, được đói dùng được khát, theo Thanh Loại cũng cho rằng: Tên của quả tức trái dưa, loại trái này vỏ rất cứng, có thể làm dụng cụ, vỏ cây có thể làm dây cứng chắc bền, chữ viết từ bộ mộc chữ hình thanh.

Tân lang âm trên là tân âm dưới là lang Bì Thương cho rằng: Tên của quả. Quả này giống như ổ tò vò nhỏ, có thể ăn sống có thể xuất hơi, xuất từ giao quảng, tên của quả này gọi là tân lang, tức là cây cau, quả cau, giống như cây quế mùi rất thơm, khi trở bông dài như bông lúa mạch đều là chữ hình thanh.

Chư căn ngược lại âm trử như sách Thuyết Văn cho rằng: Chư tức cây mía, nay lại chẳng phải vật này, giá tức là cam giá người ta có thể ăn cả mộng và rễ, không thể cắn nổi theo truyện cho rằng: Chư là rễ cây rõ ràng chẳng phải cam giá, theo bản thảo tự trử gọi là thổ chư cũng gọi là tên khác của núi Vu tức là Vu Sơn, gọi khác nữa là táng dự trử là người thôn dã gọi là thổ chư Ngọc Thiên cũng cho rằng: Nói không có nghi ngờ gì.

Sự nhẫn ngược lại âm truy sự sách Khảo Thanh cho rằng: Lấy mũi kiếm mà đâm vào người, sách Sử Ký cho rằng: Không dám lấy mũi kiếm mà đâm vào trong bụng, hoặc là viết chữ sự tức là mũi dao chữ hình thanh.

Tảng tử ngược lại âm trên tác lang tên của cây. Tức là cây dâu tằm ăn, sách Anh Hoa Tập giải thích: Việc sinh sống của con người chỉ làm ruộng, nuôi tằm, vua ra lệnh phải cày ruộng trồng lúa, rồi sau đó cũng phải thân cận gần gũi với việc trồng dâu nuôi tằm cho bá tánh vạn dân, văn cổ viết từ ba bộ triệt viết thành chữ tang dưới là bộ mộc sách Tiểu Triệt biến ra bộ triệt là chữ tảng âm tảng là âm nhược nay lệ sách tục dùng từ bộ hủy viết thành chữ tảng từ sai, ngược lại âm dưới tư tử sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tử là ghé dựa, Quách Phác chú giải rằng: Tức là cây thu, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Cây tần lật làm ghé dựa, cây đồng tử gỗ là cây đàn, nói đây là làm đàn sáu dây, đều có thể làm cây đàn, Văn Tự Điển nói tử tức là tử thu, chữ viết từ bộ mộc đến bộ tân thanh tĩnh hoặc là viết chữ này cũng thông dụng.

Tế dĩ ngược lại âm tế tề Quảng Nhã cho rằng: Tế là tặng cho, Cố Dã Vương nắm giữ, sách Hoài Nam Tử giải thích: Chăm sóc, lấy tài năng dẫn dắt cứu tế, cứu giúp, một bản khác Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Dự bị đầy đủ, Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Dùng tài năng khéo dẫn dắt đi trên đường, hoặc âm là tư sách Lễ Ký cho rằng: Giải thích dùng cũng đồng, gọi là xem sính lễ tới hỏi thưa những việc cần dụng cứu giúp, sách Thuyết Văn cho rằng: Nắm giữ di vật chữ viết từ bộ bối thanh tề nay tục dùng viết chữ tế.

Khống thông ngược lại âm trên không cống ngược lại âm dưới tông lộng theo chữ khống thông giống như ngựa chạy mau.

Thiên khuê ngược lại âm huệ khuê Tần Hiếu Công lấy hai trăm bốn mươi (240) bước làm một mẫu, năm mươi mẫu làm một khuê, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Khuê giống như là khu sách Thuyết Văn cho rằng: Năm mươi mẫu, chữ viết từ bộ điền thanh khuê.

Khu quan ngược lại âm trên xương du sách Khảo Thanh cho rằng: Chỗ cánh cửa xoay chuyển, Quảng Nhã cho rằng: Khu là then cài cửa, gọi khác là chỗ chủ động mở đóng, chốt cửa, tục gọi là khuỷu cửa, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh khu Văn Truyện viết từ bộ thủ là chẳng phải ngược lại âm khẩu câu.

Hoan hoa âm trên là huyền văn cổ viết hoan âm dưới là hoa trong âm nghĩa quyển trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Tha thiên sư ngược lại âm sang hà sắc ngọc đẹp trong bóng tươi tốt, tên của Lương Triều Cao Tăng.

Định liễm ngược lại âm liêm nhiễm sách Khảo Thanh cho rằng: Bãi nước cạn mà lại trong sạch gọi là liễm nói rằng cái tâm luôn luôn nhận biết, thận trọng giống như nước có chút gợn sóng gọi là định liễm xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh liễm.

Tiên uyển ngược lại âm tiết diên Thích Danh giải thích: Già mà không chết gọi là thiên Quảng Nhã giải thích: Hóa ra lông vũ gọi là tiên sách Thuyết Văn cho rằng: Mạnh sống lâu dài mạng trường, hoặc là viết chữ tiên.

Mỗi xuyết ngược lại âm chuyển liệt sách Bát Nhã giải thích rằng: Xuyết là cắt bỏ, nói là trừ bỏ giảm bớt y bát dư, chuyển thí cho người nghèo và tu công đức, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ đao thanh xuyết âm xuyết đồng với âm trên. Trong truyện viết từ bộ thủ viết thành chữ xuyết là chẳng phải nghi nên sửa chữa lại.

Yên hà ngược lại âm y hiền sách Khảo Thanh cho rằng: Khói lửa bốc hơi lên, theo chữ yên này là che, chẳng phải khói lửa, gọi là trông ra núi xa và bầu trời sắc xanh ngưng đọng lại giống như khói, ngược lại âm dưới hạ da sách Tập Huấn giải thích là Hà rán trời mây màu đỏ, theo mặt trời mới vừa mọc, ánh sáng chiếu, bên phải, bên trái mây màu đỏ bên mặt trời, hoặc là màu vàng, hoặc màu đỏ gọi là chiêm hà, Tăng Truyện gọi là lớp lớp mây khói, Dật Chí gọi là rừng mây đưa tâm theo vui chơi với ngoại cảnh, cảnh vật hữu tình.

Lưu đệ am đệ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nhìn trong khoảnh khắc, sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Trần Sở và Nam Sở gọi liếc nhìn là đệ sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mục thanh đệ.

Bài tuần ngược lại âm trên bại mai Quảng Nhã cho rằng: Bài là đẩy ra xô đẩy ra, ngược lại cũng âm tha lời chữ viết từ bộ thủ thanh chuy Văn Truyện viết từ bộ nhân viết thành chữ bài là chẳng phải, là bài ưu tức là làm trò vui, chẳng phải đây dùng, ngược lại âm dưới tôn tấn sách Vận Anh cho rằng: Tài năng vượt hơn ngàn người gọi là tuần sách Tập Huấn giải thích rằng: Bạc hiền nhân vượt hơn trăm người gọi là tuần sách Thuyết Văn cho rằng: Giải thích cùng với trên cũng đồng, chữ viết từ bộ nhân thanh tuần âm tuần ngược lại âm thất tuần trong truyện viết từ bộ nhân viết thành chữ tuần cũng thông dụng giải thích cũng đồng trên chữ viết từ bộ nhân đến bộ chuy.

Nghi nghi ngược lại âm ngưng cước sách Tập Huấn giải thích rằng: Nghi là ngọn núi cao chót vót, chữ viết từ bộ sơn thanh nghi âm trực ngược lại âm sử lực.

Giác thụ sơ lục ngược lại âm lăng chúc bắt đầu mùa xuân cảnh sắc hoa cỏ màu xanh mướt rất dễ thương, thích thú, Văn Truyện viết chữ lục là chẳng phải, nhìn xem lá xanh của cây bồ đề.

Phong sử ngược lại âm sử sử Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Con ngựa chạy mau, mau như gió ngựa lướt qua, đây sách Tập Huấn giải thích: Sử là chữ chỉ nghĩa như nước chảy cuộn cuộn, chữ hình thanh.

Côn lôn ngữ âm trên là côn âm dưới là luân khi quen dùng là ngữ tiện dùng cũng gọi là cốt luận cho rằng: Trong đảo Nam Hải Châu có bộ tộc cưỡi trần thân thể rất đen, có thể thuần phục mãnh thú, giống như con tê giác v.v... chủng loại này tức là trong luật tăng kỳ nói: Đột di cốt, đường hợp miệt v.v... đều là giống người hạ tiện, trong quốc độ vô lễ nghĩa, cướp đoạt làm nghề sinh sống, thích ăn thịt người ác như quỷ La-sát, nói ngôn ngữ kỳ lạ nơi các thổ phồn, giỏi, hay vào trong mà lại không chết.

Tấn lịch ngược lại âm trên lực chấn ngược lại âm dưới linh đích sách Thượng Lâm Phú cho rằng: Là chỗ bánh xe lăn, tiếng xe kêu xình xịch, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Chỗ chiếc xe lăn bánh, xe nghiêng cán nát, sách Thuyết Văn cho rằng: Chiếc cán lên đều là chữ hình thanh.

Hàm trượng âm trên là hàm hàm là dung chứa, gọi là lời tự xưng trong thư, hỏi thăm của học sinh đối với thầy, bao gồm văn đầy đủ ý nghĩa chỉ thư từ, hoặc là viết chữ vị trượng.

Kế chủng ngược lại âm chung dũng Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Chủng là gót chân, hoặc là viết từ bộ chỉ viết thành chữ chủng cũng được.

Thê đăng ngược lại âm trên lễ hề ngược lại âm dưới đăng đặng

sách Vận Anh cho rằng: Có thể bước lên, tức là cây thang, thêm bực.

Chu lô âm lô sách Hán Thư cho rằng: Trước đầu mũi thuyền, chỗ cắm mái chèo, sách Khảo Thanh âm lữ trừ gọi là đuôi thuyền, sách Thuyết Văn cho rằng: đầu thuyền, chữ hình thanh.

Ly-chi-mao-vỹ ngược lại âm noãn bao ở bộ tộc Tây Nam Di có loại bò có lông đuôi rất dài, hoặc là viết từ bộ mao viết thành chữ ly cũng thông dụng, trong Văn Truyen viết chữ miêu là sai.

Tù thiên ngược lại âm trên tự do kinh Sơn Hải nói rằng: Tù là loại cá giống như cá tràu đô, loại cá thân dài hai thước mà có tới sáu cái đầu, hoặc là từ bộ sản viết thành chữ tù âm dưới là thiện Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Thiên là loại có giống như con rắn, thân hình nó (836) trơn giống như con giun đất, tức là con lươn, lịch, gọi thiên cá lươn.

Ngược phế ngược lại âm thất mỹ sách Tập Huấn giải thích: Phế là phối hợp sách Vận Thuyên cho rằng: Sánh đôi ngang nhau, đẹp ngang nhau, chữ viết từ bộ nữ thanh tỳ âm tỳ là âm tỳ.

